

Bản án số: 118/2026/HS-ST
Ngày 08/04/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Anh, bà Phạm Phú Hòa (giáo viên)

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Thiên -Thư ký TAND khu vực 9 – Bắc
Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh tham gia phiên
tòa:** Ông Đỗ Tá Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 04 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh
xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2026/TLST-HS ngày 09/
03/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HS ngày
27/03/2026 đối với các bị cáo:

1. Ngô Quốc Q, sinh ngày 03/7/2010; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **TDP D, phường N, tỉnh Bắc Ninh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; **H** và tên bố: **Ngô Văn Q1**, sinh năm 1986; Họ và tên mẹ: **Vũ Thị N**, sinh năm 1987; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại **T** - Trại tạm giam số 1 **Công an tỉnh B**.

2. Đỗ Việt T, sinh ngày 08/5/2011; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **TDP D, phường N, tỉnh Bắc Ninh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; **H** và tên bố: **Đỗ Xuân P**, sinh năm 1988; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1988; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị can là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại **T** - Trại tạm giam số 1 **Công an tỉnh B**.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 28/3/2008; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: TDP D, phường N, tỉnh Bắc Ninh.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; H và tên bố: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1987; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Ngô Quốc Q: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường N, tỉnh Bắc Ninh. (mẹ đẻ bị cáo Q). Có mặt

Người bào chữa: Bà Đặng Thị H3 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. có mặt

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đỗ Việt T,: Anh Đỗ Xuân P, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường N, tỉnh Bắc Ninh. (bố đẻ bị cáo T). có mặt

Người bào chữa: Bà Bà Phan Thị Thu H4 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. Có mặt

Người đại diện theo pháp luật bị cáo Nguyễn Văn Đ: Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường N, tỉnh Bắc Ninh. (mẹ đẻ bị cáo Đ). có mặt

Người bào chữa: Bà Phan Thị Thu H4 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. Có mặt

Người bị hại: Hoàng Văn H5, sinh 17/02/2009; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật: bà Lý Thị D, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Hoàng Văn B, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, tỉnh Thái Nguyên. vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị T2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. Vắng mặt.

Người liên quan: Anh Nguyễn Văn H6, sinh năm 2007; Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

Người làm công tác xã hội: Ông Nguyễn Đức C – Phó chủ tịch UBNDTTQ phường N, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 16/10/2025, Nguyễn Thê V sử dụng ứng dụng Facebook M gọi điện cho Nguyễn Văn H6, Phạm Ngũ T3 và Ngô Quốc Q rủ đi chơi. Lúc này H6 và T3 đều đang ở nhà còn Ngô Quốc Q đang đi chơi với Nguyễn Văn Đ và Đỗ Việt T, thấy V rủ đi chơi thì H6, T3, Q đồng ý. Đồng thời Q nói với T và Đ: “Anh V rủ đi chơi”, Q rủ T và Đ đi cùng Q đến Khu công nghiệp K để đi chơi thì T và Đ đồng ý. Sau đó, V đi bộ từ nhà đến nhà H6, T3 điều khiển xe mô tô Honda

Wave, BKS 99F1- 582.85 đi đến nhà H6, còn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 99F1-376.86, chở theo T và Đ ngồi phía sau đến nhà H6. Khi Q, T và Đ đến nhà H6 thì thấy T3, V, H6 đang chờ. Khi Q đi đến, V rủ Q đi ra vườn nhà H6 lấy một thanh kiếm tự chế dài 67cm, lưỡi bằng kim loại dài 49cm, rộng 4cm, một cạnh sắc, đầu nhọn; tay cầm được quấn băng dính màu đen dài 18cm mà V cất giấu trong bụi cây từ trước. V lấy thanh kiếm đưa cho Q cầm theo để phòng thân. Q cầm kiếm đi vào nhà thì thấy phía rìa nhà H6 có một bao vọt cầu lông cũ, Q cho thanh kiếm tự chế vào bao vọt cầu lông và cầm bao vọt cầu lông có thanh kiếm vào trong nhà để cùng cả nhóm đi chơi. Xong cả nhóm cùng rủ nhau đến khu công nghiệp K chơi. Khi đi, Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 99F1-376.86 chở T ngồi giữa, Q ngồi sau cùng cầm theo thanh kiếm đựng trong túi đựng vọt cầu lông; V điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 99F1- 582.85 chở theo T3 ngồi giữa và H6 ngồi sau cùng. Sau đó, V, H6, T3, Đ, T, Q cùng nhau đi từ Tổ dân phố Đại Trạch về phía Khu công nghiệp K.

Cùng lúc này anh Hoàng Văn T4, sinh ngày: 20/08/2009, anh Hoàng Văn H5, sinh ngày 17/02/2009 và anh Dương Văn K, sinh ngày 16/03/2007 cùng HKTT: Pù Lũng 1, xã N, tỉnh Thái Nguyên là bạn và cùng làm công nhân thời vụ tại TDP T, phường T, tỉnh Bắc Ninh rủ nhau đi chơi tại Khu Công Nghiệp K. Khi đi anh T4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát 97AL-02006 đi một mình, anh Hồng điều K1 xe mô tô Honda wave alpha biển kiểm soát 97B2-149.47 chở theo anh K phía sau đi về khu công nghiệp K. Khi đi được một đoạn do biển số xe 97B2-149.47 bị rơi ra khỏi xe nên anh H5 nhặt biển số xe để vào cốp xe rồi cả nhóm tiếp tục đi chơi. Khi anh H5, anh T4, anh K đi qua cổng chào khu công nghiệp K, đến vòng xuyên (ngã tư) đầu tiên trong khu công nghiệp K, do không cẩn thận nên anh T4 và xe mô tô bị đổ, ngã ra đường. Cùng lúc này, nhóm V, H6, T3, Đ, T, Q cũng đi đến vị trí này từ phía sau khu công nghiệp K rồi đi về phía cổng chào khu Công nghiệp K. Nhóm Q thấy nhóm anh H5, thì Q bảo cả nhóm quay lại xem thế nào thì Đ điều khiển xe mô tô chở T và Q đến chỗ nhóm anh H5, thấy thế nhóm V cũng vòng lại đi theo. Khi Đ, Q, T đến vị trí nhóm anh H5, thì Đ dừng xe, cách xe mô tô của anh H5 đang dựng trên mặt đường cùng chiều với Đ khoảng 2 mét, Q xuống xe, đặt bao vọt trong có thanh kiếm trên yên xe mô tô, rồi Q đi đến chỗ anh K đang đứng và hỏi nhóm anh K: “Bọn mày đứng đây làm gì?” thì anh T4, anh H5, anh K nói vừa bị ngã xe. Q thấy xe mô tô Honda wave alpha màu đen mà anh H5 đang dựng cạnh đó không đeo biển kiểm soát thì Q hỏi: “Biển số xe đâu?”, anh H5 trả lời: “Em tháo, cất ở nhà”. Q quay người định ngồi lên xe của Đ thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của nhóm anh H5. Q quay lại và nói: “Chúng mày nhìn đều tao à?”, nhóm anh K không nói gì, bất ngờ Q lao vào dùng tay phải đâm vào vùng đầu, sau gáy của anh K hai phát. Sau đó, Q đi đến vị trí xe mô tô Honda Wave alpha anh H5 đang dựng cạnh xe của nhóm Q, anh K thấy vậy liền đi đến xe mô tô của anh H5 rút chìa khoá điện của xe. Thấy anh K rút chìa khoá điện, Q bảo anh K: “Mày đưa chìa khoá đây!” thì anh H5 xin: “Thôi! Anh cho em xin!”, anh K không nói gì và cũng không đưa chìa khoá xe, Q tiếp tục đe dọa: “Bố đâm giờ!”. Thấy Q

đánh anh K, đe dọa đánh và đòi lấy chìa khoá xe mô tô của anh H5, thì T biết là Q muốn lấy chìa khoá xe và chiếm đoạt xe mô tô của anh H5 để sử dụng nên T đe dọa nhóm anh H5 và nói: “Địt con mẹ bọn mày! Bớ đám giờ!”, mục đích T nói vậy để nhóm anh H5 phải nghe lời của Q, phải giao chìa khoá và xe cho Q. Lúc này Đ có mặt chứng kiến sự việc nhưng không có lời nói hay hành động gì. Nhóm anh H5 thấy Q và T đe dọa thì sợ hãi, không dám nói gì và cũng không dám phản kháng. Q liền giằng chìa khoá xe mô tô của anh H5 trên tay anh K, rồi ngồi lên chiếc xe mô tô chiếm đoạt được của anh H5 và điều khiển xe mô tô đi về hướng cổng khu công nghiệp K. Thấy vậy, T ngồi lên sau xe mô tô của Đ và bảo Đ đi theo Q, còn V, H6, T3 thấy Q và T cướp xe mô tô của nhóm anh H5 thì không tham gia và không đi cùng Q. Sau đó, V điều khiển xe mô tô đi theo hướng ngược hướng với nhóm Q về phía cuối khu công nghiệp K.

Sau khi ra khỏi Khu công nghiệp K, Đ chở T đi theo Q về phía T, hai xe mô tô đi đến cây xăng T7 thì dừng lại để đổ xăng. Đổ xăng xong, Đ chở T đi theo Q về Tổ dân phố D thì Đ, Q, T gặp Nguyễn Đình T5, sinh ngày 29/06/2003 ở cùng tổ dân phố D. Khi gặp T5, Q rủ T5 đi Hà Nội chơi. T5 đồng ý, sau đó T5 chở Đ trên xe mô tô BKS 99F1-376.86, Q chở T trên xe mô tô vừa cướp được, tất cả cùng nhau đi ra Hà Nội chơi. Sau khi đi chơi ngoài đường ở Hà Nội đến đêm thì T5, Đ, T rủ nhau vào quán G để chơi còn Q tiếp tục sử dụng xe mô tô đi chơi một mình. Đến chiều ngày 17/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B triệu tập Q, T đến cơ quan Công an để làm việc. Q, T đã đến cơ quan Công an và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha số khung: RLHJA3928NY094774, số máy: JA39E2591671 bên trong có Biển kiểm soát 97B2-149.47 và 01 vật dài 67cm, lưỡi bằng kim loại dài 49cm, rộng 4cm, một cạnh sắc, đầu nhọn; tay cầm được quấn băng dính màu đen dài 18cm do Q giao nộp tự nguyện giao nộp ngày 17/10/2025.

Căn cứ yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG, ngày 12/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự phường T, kết luận: Tại thời điểm ngày 16/10/2025, xe mô tô Honda wave alpha số khung: RLHJA3928NY094774, số máy: JA39E2591671 trị giá 12.000.000 đồng.

Ngày 18/11/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ban hành Quyết định số C5173 trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh B giám định đối với thanh kiếm tự chế thu giữ của Ngô Quốc Q.

Tại Kết luận giám định số 3487/KLKTHS của Phòng K2 Công an tỉnh B, kết luận:

“01 vật dài 67cm, lưỡi bằng kim loại dài 49cm, rộng 4cm, một cạnh sắc, đầu nhọn; tay cầm được quấn băng dính màu đen dài 18cm gửi giám định là kiếm, thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024-BCA

ngày 15/11/2024 của **Bộ C2** quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”.

Về xử lý tài sản, vật chứng của vụ án:

Về tài sản, vật chứng đã xử lý: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha số khung: RLHJA3928NY094774, số máy: JA39E2591671, có BKS: 97B2-149.47, mang tên chủ đăng ký: **Nông Văn S**, sinh năm 2001, HKTT trước sáp nhập: **Phường Viên, Chợ Đ, Bắc Kạn**. Tháng 7 năm 2025, anh **S** bán xe mô tô trên cho anh **Hoàng Văn B**, sinh năm 2002, HKTT: **P, xã N, tỉnh Thái Nguyên**. Ngày 16/10/2025, khi anh **B** để xe ở khu vực phòng trọ thì em trai của anh **B** là anh **Hoàng Văn H5** có lấy xe để đi chơi ở khu vực **khu công nghiệp T**. Do vậy, ngày 20/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh **B** là phù hợp.

Về vật chứng chưa xử lý: Đối với 01 vật dài 67cm, lưỡi bằng kim loại dài 49cm, rộng 4cm, một cạnh sắc, đầu nhọn; tay cầm được quấn băng dính màu đen dài 18cm được niêm phong có dấu của **Phòng K2 Công an tỉnh B** hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của cơ quan **Công an tỉnh B** sẽ được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Bắc Ninh để giải quyết theo quy định pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **T** đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là anh **Hoàng Văn H5** số tiền 3.000.000 đồng. Anh **Hoàng Văn H5** nhận tiền và không có yêu cầu gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo **T** và bị cáo **Q**.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 106/CT – VKS- KV9 ngày 09/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Bắc Ninh đã truy tố bị cáo **Ngô Quốc Q, Đỗ Việt T** về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** về tội “ không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Q**, bị cáo **T** và bị cáo **Đại thừa N1** hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo **Q**, bị cáo **T** thừa nhận đã dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh **H5**. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát khu vực 9 – Bắc Ninh truy tố hai bị cáo về tội “ Cướp tài sản” là đúng không oan sai gì.

Bị cáo Đại thừa nhận việc chứng kiến bị cáo **Q** và bị cáo **T** dùng vũ lực để chiếm đoạt xe mô tô của anh **H5** sau đó bị cáo đã đi cùng **Q** và **T** và không tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của **Q** và **T** là vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 truy tố bị cáo về tội “Không tố giác tội phạm” là đúng không oan sai gì.

Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo **Q, T, Đ** không có ý kiến gì khác. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 106/CT- VKS – KV9 ngày 09/03/2026. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/Tuyên bố bị cáo **Ngô Quốc Q, Đỗ Việt T** phạm tội “Cướp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ**” phạm tội không tố giác tội phạm”

2/ Về hình phạt và điều luật áp dụng

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 17, Điều 58; Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo **Ngô Quốc Q** từ 21 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/10/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên : Xử phạt bị cáo **Đỗ Việt T** từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm I,s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự. Điều 119 Luật tư pháp và người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đại T6** 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3/ Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm tự chế dài 67cm.

Luật sư trình bày bản bào chữa cho bị cáo **Ngô Quốc Q**: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội khi trên 14 tuổi và dưới 16 tuổi cho bị cáo được hưởng mức án ở dưới mức khởi điểm của khung hình phạt và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo **Q** và người đại diện theo pháp luật của bị cáo không bổ sung gì thêm.

Luật sư trình bày bản bào chữa cho bị cáo **Đỗ Việt T**: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức và phạm tội khi trên 14 tuổi và dưới 16 tuổi cho bị cáo được hưởng án treo với mức án ở dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

Bị cáo **T** và người đại diện theo pháp luật của bị cáo không bổ sung gì thêm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bản bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn Đ**: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội khi trên 16 tuổi và dưới 18 tuổi cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo **Đ** không bổ sung gì thêm.

Viện kiểm sát tranh luận: Xét tính chất, mức độ, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS thấy rằng mức hình phạt mà đại diện VKS đưa ra là phù hợp.

Khi được nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 19 giờ ngày 16/10/2025, tại khu vực cổng chào khu công nghiệp K, phường T, tỉnh Bắc Ninh, Ngô Quốc Q và Đỗ Việt T có hành vi dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt của anh Hoàng Văn H5 01 mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha số khung: RLHJA3928NY094774, số máy: JA39E2591671, biển kiểm soát 97B2-149.47 trị giá 12.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Q và bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh truy tố bị cáo Q và bị cáo T về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Nguyễn Văn Đ đi cùng Ngô Quốc Q, Đỗ Việt T chứng kiến việc Q, T cướp tài sản là xe mô tô của anh H5 nhưng không báo cơ quan có thẩm quyền, đồng thời đi cùng Q và T đến ngày 17/10/2025. Hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm”. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh truy tố bị cáo Đ về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Q và T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại đoạn đường trong khu công nghiệp, thể hiện sự liều lĩnh, manh động của bị cáo, gây tâm lý hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm đối với hai bị cáo.

Hành vi phạm tội của Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải có hình phạt sao cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo Q và bị cáo T khi phạm tội không có bàn bạc trước và không có sự phân công phân nhiệm nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Q là người có vai trò chính, bị cáo T với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Q.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **T** đã tác động gia đình bồi thường dân sự cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo **T** và bị cáo **Q**, nên bị cáo **T** được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo **Q** được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Đ** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị can **Đ** được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khi phạm tội đều chưa thành niên nên các bị cáo được áp dụng các quy định theo Luật tư pháp người chưa thành niên. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy cần thiết phải các ly bị cáo **Q** ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người tốt. Đối với bị cáo **T** và bị cáo **Đ** có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên thấy không cần thiết phải các ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo là đủ điều kiện cải tạo các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha số khung: RLHJA3928NY094774, số máy: JA39E2591671, có BKS: 97B2-149.47, mang tên chủ đăng ký: **Nông Văn S**, sinh năm 2001, HKTT trước sáp nhập: **Nà Bjoóc, Phường V1, Chợ Đ, Bắc Kạn**. Tháng 7 năm 2025, anh **S** bán xe mô tô trên cho anh **Hoàng Văn B**, sinh năm 2002, HKTT: **P, xã N, tỉnh Thái Nguyên**. Ngày 16/10/2025, khi anh **B** để xe ở khu vực phòng trọ thì em trai của anh **B** là anh **Hoàng Văn H5** có lấy xe để đi chơi ở khu vực **khu công nghiệp T**. Do vậy, ngày 20/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh **B** nay anh **H5** và anh **B** không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đối với 01 vật dài 67cm, lưỡi bằng kim loại dài 49cm, rộng 4cm, một cạnh sắc, đầu nhọn; tay cầm được quấn băng dính màu đen dài 18cm được niêm phong có dấu của **Phòng K2 Công an tỉnh B** hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của cơ quan **Công an tỉnh B**. Anh **V** không có nhu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành của **Q** đâm đá anh **K** không thương tích gì. Quá trình điều tra anh **K** đã có ý kiến không xem xét đối với hành vi này của **Q** và không yêu cầu **Q** phải bồi thường nên cơ quan công an không xử lý đối với hành vi này của **Q** là có căn cứ.

Đối với anh **Phạm Ngũ T3**, anh **Nguyễn Văn H6**, anh **Nguyễn Thế V** là những người đi cùng **Q** và **T** tối ngày 16/10/2025. Tuy nhiên khi **Q** và **T** dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh **H5** thì anh **T3**, anh **H6**, anh **V** không có lời nói hay hành động gì tham gia việc cướp tài sản. Sau khi **Q, T** cướp được tài sản anh **T3**, anh **H6**, anh **V** không đi cùng **Q** và **T**. Ngày 17/10/2025, anh **T3**, anh **H6**, anh **V** đến cơ quan Công an trình bày về toàn bộ nội dung vụ việc. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** không xử lý anh **V**, anh **H6**, anh **T3** về hành vi không tố giác tội phạm là phù hợp.

Đối với anh **Nguyễn Đình T5** được nhóm của **Q, Đ, T** rủ đi chơi sau khi **Q, T** cướp được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha của anh **H5**. Quá trình điều tra xác định Anh **T5** không được ai nói cho biết việc **Q, T** cướp tài sản của anh **H5** nên cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** không xử lý anh **T5** về hành vi không tố giác tội phạm là phù hợp.

Đối với hành vi **V** cất giấu thanh kiếm, **Q** mang thanh kiếm đi chơi để phòng thân, theo kết luận giám định, thanh kiếm thuộc danh mục vũ khí thô sơ, quá trình điều tra xác định **Q, V** không có tiền án, tiền sự về hành vi cũng như tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí thô sơ” nên **Công an tỉnh B** có công văn gửi **Công an phường T** xử phạt hành chính đối với **Q, V** về hành vi “tàng trữ vũ khí thô sơ” là có căn cứ.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe của **T3, Q, H5, Đ, T4**, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đã có công văn đề nghị **Phòng C3 Công an tỉnh B** để xử lý hành chính đối với **T3, Q, H5, Đ** và **T4** là có căn cứ.

Về án phí: Do bị cáo **Q** và bị cáo **T** khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên miễn toàn bộ án phí hình sự cho hai bị cáo. Bị cáo **Đ** phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo **Ngô Quốc Q, Đỗ Việt T** phạm tội “Cướp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “ Không tố giác tội phạm”

2/ Về hình phạt và điều luật áp dụng

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo **Ngô Quốc Q** 24(hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/10/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự ; Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo **Đỗ Việt T** 18 (mười tám) tháng tù ngưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **UBND phường N**, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo **Đỗ Việt T** nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm I,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **UBND phường N**, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người

được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở nên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm tự chế dài 67cm do là vũ khí thô sơ, công cụ phạm tội.

4/Về bồi thường dân sự : Không đặt ra xem xét giải quyết

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự cho bị cáo **Ngô Quốc Q** và **Đỗ Việt T**, Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, Luật sư người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 9;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- phòng THA khu vực 9 – Bắc Ninh;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Sướng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----*-----

2024

Lương Tài, ngày 03 tháng 05 năm

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà : Nguyễn Xuân S1

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức H7, Ông Nguyễn Hữu M1

Căn cứ vào các Điều 259, 299, 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 03 tháng 05 năm 2024

Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án:

Nguyễn Thế C1 “Cướp tài sản”.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

Nguyễn Thế C1 phạm tội “Cướp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn thế C1** 7 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/01/2024.

Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết : 3/3.

4. Về các vấn đề khác :

Trả lại anh **Nguyễn Văn P1** 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave S, màu đen bạc, BKS 90B1-141.37 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 021924, ZBKS 90B1-141.37.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án hợp lệ.

Kết quả biểu quyết : 3/3.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ